

Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 27 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 89/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978

Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1984

Cùng trú tại: Thôn L, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao 02 con chung Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 14/6/2007 và Nguyễn Trần Bảo A, sinh ngày 20/11/2012 cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Trần Thị M mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), (Mỗi con 1.000.000đ/tháng) kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con đủ 18, trưởng thành.

Anh Nam có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Anh Nguyễn Văn N và chị Trần Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000202 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã SH (nơi ĐKKH 2004);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà